

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C1
TỈNH KHÁNH HÒA**

*Bản án số: 18/2019/HSST
Ngày 16 tháng 5 năm 2019*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C1, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Vương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Đại Hải

2/ Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 28/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật Q; tên gọi khác: **Đ** - sinh ngày 15/02/1994; Tại: C1, Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K 1, phường B, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Nuôi tôm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn C, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị A, sinh năm 1970; vợ, con: Không.

Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo Nguyễn Nhật Q hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2019 cho đến nay.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ngô Thị A - sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ dân phố K 1, phường B, thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do buồn về chuyện tình cảm Nguyễn Nhật Q đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

Vào ngày 30/8/2018, Nguyễn Nhật Q gọi điện thoại cho Trần Thái S nhờ mua 1.000.000 đồng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đến tiệm Internet 313 thuộc phường C, thành phố C1 gặp Q nói đã mua ma túy bỏ trong gói thuốc lá để tại đám cỏ phía trước cửa tiệm Internet 313. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q

chơi game xong ra lấy ma túy rồi đến thuê phòng số 101 Khách sạn H ở tổ dân phố T 2, phường B, thành phố C1 để nghỉ. Sau đó, bạn gái Q là Bùi Thị Thùy L đến ngủ cùng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra phát hiện. Thu giữ của Q 01 bìch nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu A).

Tại Kết luận giám định số 482/GĐTP/2018 ngày 21/09/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9796g, là (loại) Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSCR-HS ngày 27/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô 79C1 – 154.67 (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị A); 01 (một) nắp nhựa màu trắng có gắn một đoạn thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động hiệu T-mobile màu đen bị vỡ màn hình, có số imel: 014976002742265; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (không có nắp pin); 0,7294 (không phẩy bảy hai chín bốn) gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Nhật Q hiện đang tạm giữ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét và xin giảm nhẹ hình phạt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị A trình bày: Chiếc xe mô tô 79C1 – 154.67 là tài sản hợp pháp của bà, ngày 30/8/2018 bà có cho Nguyễn Nhật Q (con trai của bà) mượn để đi công việc, bà không biết Q sử dụng xe mua ma túy. Sau đó Công an đã thu hồi chiếc xe và đã trả lại cho bà, tại phiên tòa bà A không yêu cầu gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 13/CT-VKSCR-HS ngày 27/02/2019, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật Q mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật Q:*

- 01 (một) điện thoại di động hiệu T-mobile màu đen bị vỡ màn hình, có số imel: 014976002742265;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (không có nắp pin)

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 0,7294 (không phẩy bảy hai chín bốn) gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) nắp nhựa màu trắng có gắn một đoạn thủy tinh;

* Đối với 01 xe mô tô 79C1 – 154.67 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị

A.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án thể hiện, bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nhật Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Vào ngày 30/8/2018, Q gọi điện thoại cho Trần Thái S nhờ mua 1.000.000 đồng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Q ra lấy ma túy rồi đến thuê phòng số 101 Khách sạn H ở tổ dân phố T 2, phường B, thành phố C1 để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra phát hiện. Thu giữ của Q 01 bìch nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng 0,9796g, là (loại) Methamphetamine.

Về tính chất và định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật Q đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, bản Cáo trạng số 13/CT-VKSCR-HS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C1 đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhật Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, làm lan truyền tệ nạn nghiện ma túy và các bệnh xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, khi thực hiện phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Q đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, khai nhận hành vi của mình là phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Các tình tiết tăng nặng: Không có

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Nhật Q có nghề nghiệp nhưng chưa ổn định, chưa có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu T-mobile màu đen bị vỡ màn hình, có số imel: 014976002742265; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (không có nắp pin) thu giữ của bị cáo Q, sau khi thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy đây là công cụ, phương tiện của bị cáo không dùng mục đích phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với vật chứng 01 (một) nắp nhựa màu trắng có gắn một đoạn thủy tinh; 0,7294 (không phải bảy hai chín bốn) gam ma túy loại Methamphetamine; Xét thấy vật chứng vụ án không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 79C1 – 154.67 đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Ngô Thị A, bà A không có yêu cầu gì, nên không xét.

[5]. Đối với Trần Thái S có hành vi mua ma túy cho bị cáo Q, hiện nay Trần Thái S đã đi khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật Q phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. - Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Nhật Q 01 (một) năm tù**, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] *Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:*

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Nhật Q:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu T-mobile màu đen bị vỡ màn hình, có số imel: 014976002742265;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (không có nắp pin)

* Tịch thu tiêu hủy:

- 0,7294 (không phải bảy hai chín bốn) gam ma túy loại Methamphetamine.

- 01 (một) nắp nhựa màu trắng có gắn một đoạn thủy tinh;

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C1 và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C1)

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Nhật Q phải nộp **200.000** đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo Nguyễn Nhật Q, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C1;
- Công an thành phố C1;
- THADS thành phố C1;
- Bị cáo, người CQL, NVLQ;
- Lưu HS, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Vương